

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp TKĐH 4 K10 Mã lớp học 25,682 Lý thuyết

Môn học: TMH21 Cơ sở tạo hình trên mặt phẳng

Giáo viên: TRẦN TÙNG THANH

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180045	Khuất Duy Vĩnh	11/05/1999				Vĩnh
2	CD182560	Nguyễn Quang Anh	06/02/1999	7.0	01	Anh	
3	CD182719	Nguyễn Tuấn Anh	30/05/2000	7.0	01	Tuấn Anh	
4	CD182832	Phạm Thị Lan Anh	27/01/2000	8.0	01	Anh	
5	CD182964	Vũ Duy Chiến	11/01/1997	7.0	01	Chiến	
6	CD182881	Đỗ Mạnh Cường	30/11/2000	8.0	01	Cường	
7	CD182875	Đỗ Trọng Đạt	05/11/2000	7.0	01	Đạt	
8	CD183171	Nguyễn Tiến Đạt	13/08/1996	7.0	01	Đạt	
9	CD182450	Nguyễn Hữu Đức	13/05/2000	7.0	01	Đức	
10	CD171516	Phạm Trung Đức	07/11/1998	Không được thi do không hoàn thành học phí			
11	CD175009	Đặng Hương Giang	21/05/1997	Không được thi do không hoàn thành học phí			
12	CD182645	Đỗ Thị Hậu Giang	24/04/1999	8.0	01	Giang	
13	CD173911	Vũ Trường Giang	09/10/1997	8.0	01	Giang	
14	CD182410	Nguyễn Danh Hà	07/06/2000	7.0	01	Hà	
15	CD183035	Phạm Thế Hùng	27/04/2000	7.0	01	Hùng	
16	CD182898	Cao Văn Khang	22/09/1998	8.0	01	Khang	
17	CD182471	Dương Trung Linh	01/09/2000	7.0	01	Linh	
18	CD182758	Lăng Đức Long	19/08/2000	7.0	01	Long	
19	CD183084	Hoàng Thọ Minh	21/04/1999	6.0	01	Minh	
20	CD182634	Trương Văn Minh	16/02/2000	8.0	01	Minh	(Tám)
21	CD182989	Lưu Đức Nam	27/05/2000				Vĩnh
22	CD183042	Hoàng Việt Phong	04/01/1999	7.0	01	Phong	
23	CD182323	Nguyễn Hữu Phúc	18/10/1999	7.0	01	Phúc	
24	CD182436	Nguyễn Hải Quang	24/12/2000	7.0	01	Quang	
25	CD182580	Phạm Minh Quý	23/12/2000				Vĩnh
26	CD182903	Nguyễn Hùng Sơn	23/01/2000	7.0	01	Sơn	
27	CD182821	Nguyễn Thành Tâm	21/07/2000	7.0	01	Tâm	
28	CD183019	Nguyễn Doanh Thành	14/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
29	CD182684	Trương Thanh Thiên	20/08/2000	6.0	01	Thiên	
30	CD183061	Lê Văn Thọ	23/05/2000	8.0	01	Thọ	
31	CD182489	Bùi Thị Thương	23/10/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
32	CD182681	Bùi Thu Thủy	22/08/2000	7.0	01	Thủy	
33	CD182709	Nguyễn Thành Trung	22/12/2000	6.0	01	Trung	
34	CD183085	Lê Khắc Tú	03/09/1999	7.0	01	Tú	
35	CD182849	Nguyễn Anh Tuấn	25/11/1999	8.0	01	Tuấn	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182553	Giang Văn Vũ	03/06/2000	8.0	01	Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Số sinh viên đạt: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Ngày giáo viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Tú Thắm

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Văn Cường

Nguyễn Văn Cường